

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 52/2021/DS-ST

Ngày 29-9-2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiên; Ông Hồ Giang Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Tổng Mạnh Cường - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 5 năm 2021, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-DS, ngày 10/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 196/2021/QĐST-DS, ngày 22/9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) L; Địa chỉ: Số 40-42-44 đường Th, phường V, thành phố Gi, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A – Chức danh: Tổng Giám đốc;

Người được ông Trần Tuấn A ủy quyền: Ông Lê Trần Ngọc A, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP L – Phòng giao dịch L; Địa chỉ: Đường 10/3, thôn 2, xã Ê, thành phố Th, tỉnh Đắk Lắk. (Theo văn bản ủy quyền số 1358/UQ – NHKL ngày 18/8/2020). Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Bà Vi Thị Ch, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 06/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của nguyên đơn – ông Lê Trần Ngọc A trình bày:

- Ngày 02/7/2019 bà Vi Thị Ch có vay tiền của Ngân hàng TMCP L - Phòng Giao dịch L (Ngân hàng) như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 354/19/HĐTD/0701-4660 ngày 02/07/2019 thì bà Ch vay số tiền: 400.000.000 đồng; giải ngân ngày 02/07/2019; thời hạn vay: 12 tháng (đến ngày 02/7/2020); Mục đích vay: chăm sóc cà phê, tiêu, trồng mới tiêu và chăn nuôi bò; Lãi suất tại thời điểm vay là 11.5%/năm tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế, lãi suất vay sẽ thay đổi theo quy định của Ngân hàng TMCP L trong từng thời kỳ; Lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn; mức phạt chậm trả lãi là 10%/năm; hình thức thanh toán: lãi tiền vay trả 06 tháng/1 lần, gốc trả cuối kỳ.

Theo Hợp đồng thế chấp số 099/17/HĐTC-BDS/0701-4660 ngày 31/5/2017 được công chứng tại Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Đắk Nông và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Krông Nô theo đúng quy định, để bảo đảm cho khoản vay, bà Vi Thị Ch đã thế chấp:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 990568, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00894, do UBND Huyện Krông Nô cấp ngày 26/3/2012 cho bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quốc B, đã chuyển nhượng cho bà Vi Thị Ch; đối với thửa đất số: 276a, tờ bản đồ số: 16; Địa chỉ thửa đất: thôn Th, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 845328, vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 065850, do UBND Huyện Krông Nô cấp ngày 25/10/2007 cho bà Vi Thị Ch; đối với thửa đất số: 46, tờ bản đồ số: 58; Địa chỉ thửa đất: thôn H, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Trong quá trình vay vốn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhưng bà Vi Thị Ch vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng TMCP L.

Do đó Ngân hàng TMCP L yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Vi Thị Ch phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền **577.871.252 đồng (trong đó: nợ gốc là 350.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 45.926.575 đồng, tiền lãi quá hạn là 175.075.890 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 6.868.768 đồng).**

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Vi Thị Ch trình bày: Bà Ch thừa nhận năm 2019 bà có vay của Ngân hàng TMCP L số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng. Khi vay có thế chấp 02 thửa đất, gồm: thửa đất số: 276a, tờ bản đồ số: 16; Địa chỉ thửa đất: thôn Th, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông và thửa đất số: 46, tờ bản đồ số: 58; Địa chỉ thửa đất: thôn H, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Ngày 08/6/2021 bà Ch đã thanh toán được 50.000.000 đồng nợ gốc, chưa thanh toán được tiền lãi. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà Ch chưa trả nợ được cho Ngân hàng, bà Ch có nguyện vọng được trả dần.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các

trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc bà Vi Thị Ch phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền là **575.772.895 đồng**, trong đó số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm lãi (Tính đến ngày xét xử 29/9/2021).

Về chi phí tố tụng: Buộc bà Vi Thị Ch phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc bà Vi Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP L khởi kiện bà Vi Thị Ch do vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết vào ngày 02/7/2019. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” trong vụ án dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Vi Thị Ch có địa chỉ tại thôn Th, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP L với bà Vi Thị Ch có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản bổ sung.

[2]. Tại phiên tòa, bị đơn bà Vi Thị Ch vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Ch vẫn không có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Ch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS.

[3] Xét Hợp đồng tín dụng từng lần số: 354/19/HĐTD/0701-4660 ngày 02/07/2019; Số tiền vay: 400.000.000 đồng; giải ngân ngày 02/07/2019; thời hạn vay: 12 tháng (đến ngày 02/7/2020); Mục đích vay: chăm sóc cà phê, tiêu, trồng mới tiêu và chăn nuôi bò; Lãi suất tại thời điểm vay là 11.5%/năm; Lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn; mức phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP L và bên vay là bà Vi Thị Ch. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay... đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016.

Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 354/19/HĐTD/0701-4660 ngày 02/07/2019 thì bà Vi Thị Ch vay số tiền là 400.000.000 đồng với thời hạn vay 12 tháng, tính từ ngày 02/07/2019 đến ngày 02/07/2020. Đến hạn thanh toán ngày 02/7/2020 bà Ch không thanh toán được nợ gốc. Nguyên đơn đã nhiều lần làm việc với bị đơn, nhưng bị đơn vẫn không thanh toán được. Ngày 08/6/2021 bà Ch đã thanh toán được 50.000.000 đồng, số nợ gốc còn lại là 350.000.000 đồng. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn ra Tòa án nhân dân huyện Krông Nô yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét yêu cầu thanh toán tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi: HĐXX xét thấy tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 354/19/HĐTD/0701-4660 ngày 02/07/2019, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 02-07/2019/KU thể hiện thời điểm Nguyên đơn giải ngân cho bị đơn thì lãi suất cho vay là 11.5%/năm (được điều chỉnh 03 tháng/lần), lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm.

Đối với yêu cầu tính lãi trong hạn: Tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng từng lần số 354/19/HĐTD/0701-4660 ngày 02/07/2019, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 02-07/2019/KU thể hiện thời điểm nguyên đơn giải ngân cho bị đơn thì lãi suất cho vay là 11.5%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Tính đến ngày 29/9/2021 bà Vi Thị Ch còn nợ tiền lãi trong hạn là 45.926.575 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi quá hạn: Khoản 2 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng (HĐTD) từng lần số 354/19/HĐTD/0701-4660 ngày 02/07/2019 thể hiện mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/9/2021 là 80.284.932 đồng.

Đối với yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi: Khoản 3 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng (HĐTD) từng lần số 354/19/HĐTD/0701-4660 ngày 02/07/2019 thể hiện mức lãi suất chậm trả là 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Số tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 29/9/2021 là 6.868.786 đồng.

Bà Vi Thị Ch phải tiếp tục chịu thêm lãi suất phát sinh từ ngày 30/9/2021 theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 354/19/HĐTD/0701-4660 ngày 02/07/2019 cho đến khi thi hành án xong các khoản nợ trên.

[4]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Tại Hợp đồng thế chấp số 099/17/HĐTC-BDS/0701-4660 ngày 31/5/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP L với bà Vi Thị Ch. Tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 990568, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00894, do UBND Huyện Krông Nô cấp ngày 26/3/2012 cho bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quốc B, đã chuyển nhượng cho bà Vi

Thị Ch; đối với thửa đất số: 276a, tờ bản đồ số: 16; Địa chỉ thửa đất: thôn Th, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 845328, vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 065850, do UBND Huyện Krông Nô cấp ngày 25/10/2007 cho bà Vi Thị Ch; đối với thửa đất số: 46, tờ bản đồ số: 58; Địa chỉ thửa đất: thôn H, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Tại 02 biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/8/2021 thể hiện: Thửa đất số 276a, tờ bản đồ số: 16 trùng khớp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 990568, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00894, do UBND Huyện Krông Nô cấp ngày 26/3/2012 cho bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quốc B, đã chuyển nhượng cho bà Vi Thị Ch; tài sản trên đất: 01 căn nhà xây cấp 4. Thửa đất số 46, tờ bản đồ số: 58 trùng khớp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 845328, vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 065850, do UBND Huyện Krông Nô cấp ngày 25/10/2007 cho bà Vi Thị Ch; tài sản trên đất: có cây cà phê, cây tiêu trồng trên trụ sống (không kiểm đếm số lượng).

Xét thấy việc bà Vi Thị Ch thế chấp Quyền sử dụng đất nói trên và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo cho khoản tiền vay thực hiện theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 354/19/HĐTD/0701-4660 ngày 02/07/2019, vì vậy trường hợp bà Vi Thị Ch không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Trường hợp toàn bộ số tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mãi mà không đủ để trả nợ thì Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền nợ còn thiếu cho Nguyên đơn. Nếu tài sản thế chấp thừa thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Bị đơn đối với Nguyên đơn thì Nguyên đơn phải trả lại số tiền thừa cho Bị đơn.

Nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ cho nguyên đơn gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 990568, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00894, do UBND Huyện Krông Nô cấp ngày 26/3/2012 cho bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quốc B, đã chuyển nhượng cho bà Vi Thị Ch; đối với thửa đất số: 276a, tờ bản đồ số: 16; Địa chỉ thửa đất: thôn Th, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 845328, vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 065850, do UBND Huyện Krông Nô cấp ngày 25/10/2007 cho bà Vi Thị Ch; đối với thửa đất số: 46, tờ bản đồ số: 58; Địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

[5]. Về chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bà Vi Thị Ch phải chịu số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP L đã tạm ứng chi phí trên, nên bà Vi Thị Ch có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 2.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP L.

[6]. Án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bà Vi Thị Ch phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của NQ 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 410; Điều 429; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự. Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155; Điều 157; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L.

- Buộc bà Vi Thị Ch phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP L (Đại diện nhận tiền là Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch L). Tổng số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 354/19/HĐTD/0701-4660 ngày 02/07/2019 là 483.080.293 đồng đồng (trong đó: nợ gốc là 350.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 45.926.575 đồng, tiền lãi quá hạn 80.284.932 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 6.868.786 đồng).

Kể từ ngày 30/9/2021, ông bà Vi Thị Ch phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 354/19/HĐTD/0701-4660 ngày 02/07/2019 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên.

Trường hợp bà Vi Thị Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 099/17/HĐTC-BDS/0701-4660 ngày 31/5/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP L với bà Vi Thị Ch, được công chứng tại Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Đắk Nông và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Krông Nô.

Trường hợp số tiền thu được từ bán tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Vi Thị Ch tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP L.

Nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ cho nguyên đơn gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 990568, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00894, do UBND Huyện Krông Nô cấp ngày 26/3/2012 cho bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quốc B, đã chuyển nhượng cho bà Vi

Thị Ch; đối với thửa đất số: 276a, tờ bản đồ số: 16; Địa chỉ thửa đất: thôn Th, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 845328, vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 065850, do UBND Huyện Krông Nô cấp ngày 25/10/2007 cho bà Vi Thị Ch; đối với thửa đất số: 46, tờ bản đồ số: 58; Địa chỉ thửa đất: thôn H, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2. Chi phí tố tụng: Bà Vi Thị Ch phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP L đã tạm ứng chi phí trên, nên bà Vi Thị Ch có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 2.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP L.

3. Án phí dân sự: Án phí dân sự sơ thẩm là 28.789.000 đồng. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Kiên Long (đại diện nhận tiền là Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Kiên Long – Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch Tân Lập) 12.050.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP Kiên Long đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0004155 ngày 11/5/2021.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- CC THADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Lê Thị Tím